

BÃO SỐ 10 NĂM 1988 VÀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ CỦA ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHÚ KHÁNH

KS. PHAN THỊ NHÀI

Đài KTTV Phú Khánh

1. Diễn biến của cơn bão số 10

Hồi 1h ngày 4-X-1988 ATNĐ có vị trí ở 9,0 độ vĩ bắc, 120,0 độ kinh đông, đã mạnh lên thành bão số 10. 13h-4-XI vị trí trung tâm ở khoảng 9,0°N-118,5°E, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm cấp 8, di chuyển chậm theo hướng giữa tây và tây tây bắc. Trong quá trình đi vào đất liền bão số 10 di chuyển khá ổn định theo hướng giữa tây và tây tây bắc, liên tục mạnh lên và di chuyển nhanh hơn. Đến 13h-6-XI bão số 10 có vị trí ở 11,0°N-110°E với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm đạt cấp 11. Chiều tối ngày 6-XI bão đã đi vào địa phận bắc Thuận Hải và suy yếu thành vùng áp thấp.

Ở Phú Khánh từ sáng ngày 6 đã quan trắc được gió bắc - tây bắc đến bắc mạnh cấp 8 - 9 tại Cam Ranh, cấp 7 - 8 tại Nha Trang, 12h-6-XI tại Cam Ranh gió mạnh cấp 9 - 10, tại Nha Trang cấp 8 - 9. Chiều tối gió đổi hướng đông bắc - đông, tại Nha Trang trong 2 giờ liên tục gió mạnh 28m/s, giật 30m/s (cấp 11), rồi yếu dần.

Theo số liệu tại Trạm Nha Trang, bão số 10 năm nay đã gây ra gió mạnh nhất trong vòng 32 năm kể từ năm 1956 đến nay (trước đó không có số liệu liên tục).

2. Tình hình mưa

Ngày từ đêm 5-XI toàn tỉnh đã có mưa. Từ 7h sáng ngày 6 tất cả các nơi đều có mưa vừa đến mưa to. Đêm 6 ngày 7 ở vùng núi và vùng ven biển phía bắc tỉnh có mưa rất to. Lượng mưa ngày 7-XI ở Hà Bằng 286,0mm, ở sông Hinh 334,0mm, ở Phú Lâm 536,8mm, ở Tuy Hòa 551,5mm. Tại Tuy Hòa đây là trận có lượng mưa ngày lớn nhất trong vòng 32 năm gần đây (trước đó số liệu không liên tục).

Về phân bố mưa do bão số 10:

- Vùng lưu vực sông Ba, mà chủ yếu là đồng bằng Tuy Hòa và vùng núi cao phía nam. Tuy Hòa có lượng mưa lớn nhất phổ biến từ 500 đến >600mm

- Khu vực phía bắc tỉnh bao gồm các huyện Đồng Xuân, Sông Cầu, Tuy An có lượng mưa > 300mm.

**Bảng 1 - Diễn biến mưa đo bão số 10 ở các địa phương
(theo điện báo)**

Địa phương	Ngày 6-XI		Ngày 7-XI		Ngày 8-XI		Lượng mưa từ 19h-5 đến 7h-8
	7h	19h	7h	19h	7h	19h	
Hà Bằng	2,0	24,0	182,0	104,0	9,0		321,0
Sông Cầu							315,0
Sông Hình	2,0	61,0	121,0	213,0	143,0		540,0
Cung Sơn	3,0	36,0	134,0	93,0	1,0		267,0
Tùy Hòa	10,0	74,0	185,7	365,8	0,0		635,5
Phủ Lâm	8,0	76,1	198,0	338,8	0,0		620,9
Ninh Hòa	2,0	48,0	52,0	4,0	140,0		246,0
Đá Bàn							423,0
Nha Trang	6,0	52,0	25,0	7,1	134,5		224,6
Đồng Trăng	2,0	64,0	21,0	3,0	140,0		230,0
Cam Ranh	6,0	92,0	10,0	—	1,1		109,5

— Khu vực phía nam tỉnh bao gồm các huyện Ninh Hòa, Diên Khánh, Nha Trang < 250mm.

— Cực nam của tỉnh nơi gần tâm bão đổ bộ là Cam Ranh chỉ > 100mm.

3. Tình hình lũ ở các sông

Do tình hình mưa như trên từ sáng ngày 6 - XI toàn bộ các sông trong tỉnh nước bắt đầu lên, đêm 6 sáng 7 lên rất nhanh. Trong nhiều giờ liên tục cường suất nước lên ở sông Kỳ Lộ tại Hà Bằng, sông Ba tại Cung Sơn, sông Cái tại Đồng Trăng đạt từ 0,6 - 1,1m. Chỉ trong vòng 12 đến 18h tất cả các sông đều vượt mức báo động cấp 3. Trận lũ này ở hầu hết các sông có biên độ > 7m, trên sông Ba tại Cung Sơn > 9m, một số sông có lũ kép.

Lũ đặc biệt lớn xảy ra trên sông Kỳ Lộ tại Hà Bằng và sông Ba tại Cung Sơn với mực nước đỉnh lũ cao nhất trong 13 năm sau giải phóng (theo điều tra trong nhân dân, đỉnh lũ sông Kỳ Lộ tương đương với lũ năm Mậu Dần - 1938).

Bảng 2 - Một số đặc trưng lũ ở các trạm

Trạm	Sông	(hân lũ lên		Đỉnh lũ		Biên độ lũ (m)	C.suất nước lên lớn nhất cm/h	So với BĐ 3 (m)	Ghi chú
		Hmin (m)	Thời gian	Hmax (m)	Thời gian				
Hà Bằng	Kỳ Lộ	21,01	13-6-XI	28,62	15h-7-XI	7,61	118	+ 3,62	
Cung Sơn	Ba	25,86	10h-6-XI	35,13	6h-8-XI	9,27	85	+ 3,13	2 đỉnh
Sông Hình	Sông Hình	25,47	1h-6-XI	32,49	4h-7-XI	7,02	56		2 đỉnh
Phủ Lâm	Đa Rằng	3,97	7h-6-XI	7,73	12h-8-XI	3,76	43		
Ninh Hòa	Định	2,88	7h-6-XI	6,54	3h-8-XI	3,66	—		
Đồng Trăng	Cái N Trang	5,23	7h-6-XI	12,35	7h-7-XI	7,12	81		2 đỉnh

4. Về công tác dự báo phục vụ của Đài KTTV Phú Khánh

Đài KTTV Phú Khánh đã theo dõi chặt bão số 10 ngay khi còn là vùng thấp ở Philippin. Lúc 10h ngày 5—XI sau khi thu xong bản tin phát trên đài nội bộ, đã báo cáo cho UBCLB tỉnh là bão số 10 có nhiều khả năng vào Phú Khánh — mặc dù lúc đó gió bắc còn rất mạnh. Chiều 5—XI phát tin bão khẩn cấp trong toàn tỉnh. Trong đó lưu ý mưa to, gió lớn ở các huyện phía nam, mưa lớn ở các huyện phía bắc với khả năng mưa gay lũ trong toàn tỉnh trên báo động cấp 3 và tương đương mưa lũ tháng XII — 1986.

Ngày 6—XI trực liên tục, theo dõi sát diễn biến của bão, của thời tiết trong toàn tỉnh, thông báo liên tục, kịp thời cho UBCLB tỉnh. Đồng thời giúp tỉnh tiếp tục chỉ đạo chằng chống nhà cửa, kho tàng, di dân vùng ven sông đề phòng mưa to lũ lớn.

Nhưng thực tế gió bão, nước thủy triều dâng do bão, mưa lớn, lũ lụt ác liệt xảy ra trong đêm đã tàn phá nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.

5. Một vài ý kiến trao đổi

Phú Khánh là một trong những tỉnh miền trung nằm ở sườn đông Trường Sơn thường bị bão, ATNĐ, KKL cường độ mạnh tác động kết hợp với địa hình địa phương nên thường có mưa rất to, gió mạnh, lũ lớn. Sông suối ngắn, dốc, phần lớn bắt nguồn từ đỉnh Trường Sơn nên lũ tập trung nhanh, ác liệt tàn phá nặng nề ở các vùng dân cư, công trình công cộng ven sông, ven biển, làm tắc nghẽn nhiều ngày trục giao thông chính Bắc — Nam.

Đài KTTV Phú Khánh rất coi trọng công tác dự báo phục vụ, song phương tiện làm việc quá kém. Tất cả chỉ có 1 radiô cũ thu tin hằng ngày từ TP Hồ Chí Minh và Hà Nội. Những ngày thời tiết xấu làm việc thật vất vả — máy rô không nghe rõ tiếng. Do vậy, những năm qua bản đồ phân tích dự báo hàng ngày thu không liên tục, kém chuẩn xác nhất là thời kỳ có thời tiết nguy hiểm. Cũng vì thế mà công tác dự báo nói chung mà đặc biệt là dự báo thời tiết nguy hiểm bị động, gặp nhiều khó khăn.

Về các bản tin dự báo bão, ATNĐ của Cục Dự báo phát hàng ngày còn quá chung, xác định khu vực ảnh hưởng quá rộng, không xác định rõ mức độ và khu vực đặc biệt nguy hiểm./.

STT	Ngày	Thời gian	Nơi	Loại	Độ	Đường	Đường	Đường	Đường
1	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
2	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
3	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
4	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
5	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
6	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
7	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
8	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
9	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00
10	12-7-81	10.00	10.7	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00	12-7-81	10.00